

CHI CỤC THÚ Y VÙNG VI

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 137K

Ngày: 05/10/2022

Loại: A B C

THÔNG TƯ
Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y

05/10/2022

Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2016, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư

số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y¹.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

¹ Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y."

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết thi hành khoản 2 và 3 Điều 74 của Luật thú y, cụ thể như sau:

1. Danh mục động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ; Danh mục đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y; Danh mục đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y.

2. Quy trình kiểm soát giết mổ động vật; quy trình, hồ sơ kiểm tra vệ sinh thú y; mẫu dấu kiểm soát giết mổ, tem vệ sinh thú y; quy định việc xử lý động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động giết mổ động vật trên cạn, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y trên lãnh thổ Việt Nam.

Điều 3. Danh mục động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ; Danh mục đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y; Danh mục đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y

1. Danh mục động vật thuộc diện phải kiểm soát giết mổ theo quy định tại mục 1 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục đối tượng thuộc diện phải kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định tại mục 2 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Danh mục đối tượng kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định tại mục 3 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Yêu cầu đối với động vật đưa vào giết mổ

1. Động vật đưa vào giết mổ phải khỏe mạnh, bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; đối với động vật bị tổn thương, kiệt sức do quá trình vận chuyển, không có khả năng phục hồi nhưng không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm được phép giết mổ trước.

2². Có nguồn gốc rõ ràng, cụ thể như sau: có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (đối với động vật có nguồn gốc từ địa bàn cấp tỉnh khác); có các giấy tờ nhu hóa đơn, chứng từ, hợp đồng mua bán, Giấy chứng nhận tiêm phòng hoặc các giấy tờ tương đương khác hoặc được kê khai theo Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (đối với động vật trong địa bàn cấp tỉnh) để có thể truy xuất nguồn gốc.

² Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TB-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

Chương II
QUY TRÌNH KIỂM SOÁT GIẾT MỒ ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
Mục 1
QUY TRÌNH KIỂM SOÁT GIẾT MỒ CÁC LOẠI GIA SÚC NUÔI

Điều 5. Kiểm tra trước giết mổ

1. Kiểm tra hồ sơ, sổ sách ghi chép nguồn gốc động vật đưa vào giết mổ của cơ sở giết mổ; Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển động vật theo quy định.

2³. Kiểm tra việc thực hiện các quy định vệ sinh đối với người tham gia giết mổ.

3. Kiểm tra lâm sàng động vật:

a) Phải được tiến hành tại khu vực chờ giết mổ, có đủ ánh sáng;

b) Quan sát các biểu hiện lâm sàng của động vật: Trường hợp phát hiện động vật có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm, phải cách ly động vật và kiểm tra lại toàn đàn. Mọi trường hợp động vật có dấu hiệu bất thường đều phải được đánh dấu, tách riêng, theo dõi và xử lý theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này;

c)⁴ Chỉ cho phép giết mổ gia súc đáp ứng yêu cầu tại Điều 4, được lưu giữ tại khu vực chờ giết mổ để bảo đảm gia súc trở về trạng thái bình thường và đã được kiểm tra lâm sàng trước khi giết mổ;

d) Đối với động vật lưu giữ chưa giết mổ sau 24 giờ, phải tái kiểm tra lâm sàng.

4. Lập sổ theo dõi và ghi chép những thông tin cần thiết trước giết mổ bao gồm:

a) Tên chủ động vật;

b) Nơi xuất phát của động vật;

c) Loại động vật;

d) Số lượng động vật trong cùng một lô;

đ) Thời gian nhập;

e) Kết quả kiểm tra trước khi giết mổ (triệu chứng lâm sàng, thân nhiệt của động vật trong trường hợp có biểu hiện bất thường);

³ Khoản này đã bỏ cụm từ “trang phục bảo hộ trong lúc làm việc” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

⁴ Điều này đã bỏ từ “sạch” theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

- g) Số lượng, lý do động vật chưa được giết mổ;
- h) Biện pháp xử lý;
- i) Chữ ký của nhân viên thú y.

⁵ Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ ở cơ sở giết mổ trước khi giết mổ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý thú y (sau đây viết tắt là cơ quan thú y) quy định tại QCVN 01-150:2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực thú y (sau đây viết tắt là QCVN 01-150).

Điều 6. Kiểm tra sau giết mổ các loại gia súc nuôi

1. Thực hiện khám đầu, phủ tạng (phổi, tim, gan, thận, lách, dạ dày, ruột) và khám thân thịt để phát hiện các dấu hiệu bất thường, dấu hiệu bệnh lý. Quy trình kiểm tra theo hướng dẫn cụ thể tại mục 4 và mục 5 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Kiểm tra thân thịt, phủ tạng sau giết mổ phải được tiến hành ngay sau khi tách phủ tạng, rửa sạch thân thịt và hạn chế tối đa làm thay đổi phẩm chất của thân thịt trong quá trình kiểm tra. Vết cắt trên thân thịt phải chính xác ở vị trí cần kiểm tra, thực hiện cắt dọc để hạn chế diện tích tiếp xúc của thân thịt với môi trường ngoài.

3. Trong trường hợp phát hiện thấy có dấu hiệu bệnh tích ở thân thịt, phủ tạng, phải đánh dấu, tách riêng và đưa tới khu xử lý để kiểm tra lại lần cuối trước khi đưa ra quyết định xử lý; đóng dấu “**XỬ LÝ V.S.T.Y**” hoặc dấu “**HỦY**” sau khi có quyết định xử lý đối với sản phẩm động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

4. Thân thịt và phủ tạng của cùng một con gia súc phải được đánh dấu giống nhau để tránh nhầm lẫn; phủ tạng phải được kiểm tra tuần tự từng bộ phận để phát hiện những dấu hiệu bất thường.

5. Đóng dấu kiểm soát giết mổ, dán tem vệ sinh thú y hoặc đánh dấu kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với thân thịt, phủ tạng, phụ phẩm ăn được bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển sản phẩm động vật theo quy định.

⁶ Kiểm tra việc thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ ở cơ sở giết mổ sau khi giết mổ theo hướng dẫn của cơ quan thú y quy định tại QCVN 01-150.

⁵ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

⁶ Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2022.

nam 2022.
 nồng thon guy dính và kiểm soát gặt mò và kiểm tra vé sinh thុ y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10
 điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển
 BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bộ sung mới số
 8. Cụm từ "khoản 6" được bộ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-
 năm 2022.
 nồng thon guy dính và kiểm soát gặt mò và kiểm tra vé sinh thុ y, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10
 điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển
 BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bộ sung mới số
 7. Cụm từ "khoản 6" được bộ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 10/2022/TT-

khoản 5 và khoản 6⁸ Điều 6 của Thông tư này.

b) Viết kiểm tra sau gặt mò thíc hiến theo quy định tại khoản 2, khoản 3,

theo Thông tư này.

a) Kham thán thít và phu tàng: Quy trình kiểm tra theo hướng dẫn cũ the
 tại mức 4.1, điểm a, c mức 4.2 và điểm a, b mức 4.3 của Phu lục III ban hành kèm

2. Kiểm tra sau gặt mò:

tu này.

1. Kiểm tra trước gặt mò: Thúc hiến theo quy định tại Điều 5 của Thông

dụng lâm thíc Pháam

Điều 9. Quy trình kiểm soát gặt mò các loại động vật trên cัน khafe

QUY TRÌNH KIỂM SỐT GẶT MỎ CÁC LOẠI ĐỘNG VẬT TRÊN CẨM KHAFE DỤNG LÂM THÙC PHẨM

Mức 3

gia cẩm phai được đẽ cùngh nau, tranh nhâam län.

khoản 5 và khoản 6⁹ Điều 6 của Thông tư này; thán thít và phu tàng của Thông con
 2. Viết kiểm tra sau gặt mò thíc hiến theo quy định tại khoản 2, khoản 3,

tại mức 6 của Phu lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

1. Kham thán thít và phu tàng: Quy trình kiểm tra theo hướng dẫn cũ the

Điều 8. Kiểm tra sau gặt mò các loại già cẩm nudi

gặt mò.

3. Sau khi kiểm tra lâm sango, già cẩm khafe mèanh phai som được dura vao

gia cẩm co biếu hiến mac bênh truyen nhíem đẽ co các biếu pháp xu ly thíc hoph.

cong ngliep và bæn cong ngliep) nhám phat hiến già cẩm qua yeu, coi cõc hõac

co dù anh sango và khi duoc treo len day chuyen giet mò (doi voi co so giet mò

2. Viết kiểm tra lâm sango thíc træng suc khoe của già cẩm thíc hiến tại noi

4 và khoản 5 Điều 5 của Thông tư này.

1. Thúc hiến theo quy định tại khoản 1, khoản 2, điểm b, d khoản 3, khoản

Điều 7. Kiểm tra trước gặt mò

QUY TRÌNH KIỂM SỐT GẶT MỎ CÁC LOẠI GIÀ CẨM NUÔI

Mức 2